

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 271/2020/HS-ST

Ngày: 24-7-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Nhân
2. Ông Huỳnh Trường Sơn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Đồng Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 270/2020/HSST ngày 19/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3320/HSST- QĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn D; giới tính: Nam; sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 55/107/1/39 Mỹ Thành, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: không; cha: Lê Văn H, mẹ: Nguyễn Thị L; Có vợ: Đào Thị C;

Tiền án:

- Ngày 21/8/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ chí Minh xử phạt 04 năm 09 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/1997.

- Ngày 26/11/2001, bị Tòa án nhân dân quận Quận 11 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2001.

- Ngày 24/11/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ 30/5/2004.

Nhân thân: Ngày 15/5/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử 03 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn tù tính từ ngày 18-11-2014 (bản án số 34/2015/HS-ST ngày 15/5/2015). Đến ngày 18/5/2018 bị cáo đã chấp hành xong bản án này và tiếp tục tạm giam cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ tháng 8 năm 2014, tại khu vực trước cổng trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh (đường Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 10), trong khoảng thời gian từ 21 giờ đêm đến 03 giờ sáng ngày hôm sau, có khoảng từ 20 đến 30 nam thanh niên (đã phẫu thuật chuyển giới sang nữ) tụ tập thực hiện việc mua bán dâm. Để được tập trung tại khu vực này mời đón khách mua dâm, những người chuyển giới bán dâm buộc phải nộp tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/người/ngày cho vợ chồng Lê Văn D, Đào Thị C cùng 02 đồng phạm là Huy, Kiệt (chưa rõ lai lịch) là các đối tượng “bảo kê”, nếu không sẽ bị hăm dọa, đánh đuổi. Do lo sợ bị đánh đuổi, nên những người bán dâm buộc phải nộp tiền “bảo kê”. Trung bình, mỗi tháng Lê Văn D và đồng phạm thu được khoảng 45.000.000 đồng. Số tiền cưỡng đoạt được, Dũng chia cho Huy, Kiệt 500.000 đồng/người/ngày và tiêu xài. Đến tháng 11/2014, Lê Văn D bị Công an Quận 11 bắt về tội “Chống người thi hành công vụ”, nên không thể tiếp tục thu tiền “bảo kê” (bút lục :872). Tổng số tiền mà Lê Văn D và đồng phạm cưỡng đoạt cho đến lúc Lê Văn D bị bắt (từ tháng 8/2014 đến tháng 17/11/2014) khoảng 135.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Lê Văn D hưởng lợi khoảng 45.000.000 đồng, Lê Văn D không chia tiền cho Đào Thị C (bút lục số: 377, 378, 1823, 1825).

Sau khi Lê Văn D bị bắt, cuối tháng 12/2014, Đào Thị C cấu kết cùng đồng Phạm Xuân L và Huy, Kiệt tiếp tục tổ chức cưỡng đoạt tiền của người bán dâm tại khu vực trước cổng trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh. Trung bình mỗi ngày Đào Thị C và đồng phạm thu được 2.000.000 đồng, trung bình mỗi tháng thu được 50.000.000 đồng/25 ngày (có những ngày không thu được do bị Công an phường truy đuổi). Đào Thị C cưỡng đoạt được 03 tháng (từ cuối tháng 12/2014 đến đầu tháng 4/2014), thì bị Phạm Xuân L cùng đồng bọn đuổi đánh, nên thôi không thu tiền của người bán dâm nữa. Tổng cộng, số tiền mà Đào Thị C thu được khoảng 150.000.000 đồng, hưởng lợi khoảng 60.000.000 đồng. Phạm Xuân L thừa nhận có tham gia cưỡng đoạt tài sản cùng với Đào Thị C, nhưng làm được 10 ngày thì nghỉ, số tiền chiếm đoạt là: 20.000.000 đồng, hưởng lợi 10.000.000 đồng (bút lục số: 528, 923, 1821, 1825).

Sau khi giành quyền “bảo kê” từ Đào Thị C, bắt đầu từ tháng 4/2015, Phạm Xuân L cùng đồng phạm gồm: Trương Công Đ, Khoa Kim Tuấn A, Trần Danh T, Trần Danh H, Đặng Việt D, Trần Quang H, Nguyễn Thanh H và Dương Quang C tổ chức cưỡng đoạt của những người bán dâm tại khu vực đường Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 10. Hằng ngày, Trương Công Đ, Khoa Kim Tuấn A, Trần Danh T, Trần Danh H, Đặng Việt D, Trần Quang H, Nguyễn Thanh H và Dương Quang C thu của người bán dâm 200.000 đồng/người. Trung bình mỗi ngày thu được từ 3.300.000 đồng, mỗi tháng thu được khoảng 82.500.000 đồng/25 ngày (có những ngày không thu được do bị Công an phường truy đuổi). Mỗi ngày, sau khi thu tiền Nguyễn Thanh H mang toàn bộ

số tiền thu được đưa cho Phạm Xuân L, sau đó Phạm Xuân L chia cho mỗi đồng phạm, số còn lại Phạm Xuân L tiêu xài cá nhân. Đến tháng 12/2015, Phạm Xuân L bị Trương Công Đ đuổi đánh giành quyền “bảo kê”. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2015 đến tháng 9/2015 (05 tháng), tổng số tiền Phạm Xuân L cùng đồng phạm chiếm đoạt từ việc cưỡng đoạt tiền của người bán dâm khoảng 412.500.000 đồng; mỗi ngày Phạm Xuân L hưởng lợi 800.000 đồng, tổng cộng 100.000.000 đồng (05 tháng x 25 ngày x 800.000 đồng). Trương Công Đ tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Phạm Xuân L từ tháng 7/2015 đến tháng 9/2015 (02 tháng) thì nghỉ, số tiền cưỡng đoạt là khoảng 165.000.000 đồng, hưởng lợi 17.500.000 đồng (mỗi ngày Phạm Xuân L chia cho Trương Công Đ 350.000 đồng); Khoa Kim Tuấn A tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Phạm Xuân L từ cuối tháng 7/2015 đến cuối tháng 9/2015 thì nghỉ (02 tháng), số tiền cưỡng đoạt khoảng 165.000.000 đồng, hưởng lợi 17.500.000 đồng (mỗi ngày Phạm Xuân L chia cho Tuấn A 350.000 đồng); Trần Danh T tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Phạm Xuân L từ đầu tháng 7/2015 đến cuối tháng 9/2015 thì nghỉ (02 tháng), số tiền cưỡng đoạt khoảng 165.000.000 đồng, hưởng lợi 17.500.000 đồng (mỗi ngày Phạm Xuân L chia cho Trần Danh T 350.000 đồng); Trần Danh H tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Trần Danh T từ tháng 5/2015 đến tháng 7/2015 thì nghỉ (02 tháng), số tiền cưỡng đoạt khoảng 165.000.000 đồng, hưởng lợi 17.500.000 đồng (mỗi ngày Trần Danh T chia cho Trần Danh H 350.000 đồng); Đặng Việt D tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Trần Danh H từ đầu tháng 4/2015 đến giữa tháng 4/2015 thì nghỉ (15 ngày), số tiền cưỡng đoạt khoảng 49.500.000 đồng, hưởng lợi 1.200.000 đồng (được Trần Danh H cho hưởng lợi 03 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng); Trần Quang H tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Phạm Xuân L từ đầu tháng 4/2015 đến cuối tháng 5/2015 thì nghỉ (02 tháng), số tiền cưỡng đoạt khoảng 165.000.000 đồng, hưởng lợi 12.500.000 đồng (mỗi ngày Phạm Xuân L chia cho Huy 250.000 đồng); Nguyễn Thanh H tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Phạm Xuân L từ tháng 7/2015 đến tháng 9/2015 thì nghỉ (02 tháng), số tiền cưỡng đoạt khoảng 165.000.000 đồng, hưởng lợi 17.500.000 đồng (mỗi ngày Phạm Xuân L chia cho Trần Quang H 350.000 đồng) và Dương Quang C tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Phạm Xuân L từ đầu tháng 9/2015 đến cuối tháng 9/2015 thì nghỉ (01 tháng), số tiền cưỡng đoạt khoảng 82.500.000 đồng, hưởng lợi 6.250.000 đồng (mỗi ngày Phạm Xuân L chia cho Dương Quang C 250.000 đồng). (Bút lục số: 364, 365, 368, 369, 371, 373, 375, 530, 534A, 562, 598, 764, 1801-1821).

Sau khi giành được việc “bảo kê” người chuyên giới bán dâm từ Phạm Xuân L, Trương Công Đ cùng đồng phạm gồm: Nguyễn Viết H, Khoa Kim Tuấn A, Trương Minh T, Ninh Ngọc Anh H, Nguyễn Hoàng N và Lê Văn Tuấn K tiếp tục tổ chức cưỡng đoạt tiền, buộc những người bán dâm mỗi ngày nộp 200.000/người. Nhóm của Trương Công Đ bắt đầu thu tiền từ tháng 11/2015 đến tháng 01/2016, trung bình mỗi ngày thu được 4.500.000 đồng, mỗi tháng thu 25 ngày (có những ngày không thu được do bị Công an phường truy đuổi). Số tiền

thu được, Trương Công Đ chia cho đồng phạm và tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền Trương Công Đ cùng đồng phạm chiếm đoạt từ việc cưỡng đoạt tiền của người bán dâm khoảng 225.000.000 đồng, mỗi ngày Trương Công Đ hưởng lợi 1.000.000 đồng, tổng cộng 50.000.000 đồng (02 tháng x 25 ngày x 1.000.000 đồng); Nguyễn Viết H tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Trương Công Đ được 20 ngày; số tiền cưỡng đoạt khoảng 90.000.000 đồng, hưởng lợi 20.000.000 đồng (mỗi ngày hưởng lợi 1.000.000 đồng); Khoa Kim Tuấn A tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Trương Công Đ được 15 ngày, số tiền cưỡng đoạt khoảng 67.500.000 đồng, hưởng lợi 4.500.000 đồng (mỗi ngày hưởng lợi 300.000 đồng); Trương Minh T tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Trương Công Đ được 33 ngày, số tiền cưỡng đoạt khoảng 148.500.000 đồng, hưởng lợi 11.5700.000 đồng (trong đó, từ tháng 12/2015 đến tháng 15/12/2015, mỗi ngày được hưởng 300.000 đồng x 15 ngày; từ ngày 16/12/2015 đến tháng 01/01/2016, hưởng lợi 400.000 đồng x 17 ngày; ngày 02/01/2016 hưởng lợi 400.000 đồng); Ninh Ngọc Anh H tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Trương Công Đ được 07 ngày, số tiền cưỡng đoạt khoảng 31.500.000 đồng, hưởng lợi 2.100.000 đồng (mỗi ngày hưởng lợi 300.000 đồng); Nguyễn Hoàng N tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Trương Công Đ được 20 ngày, số tiền cưỡng đoạt khoảng 90.000.000 đồng, hưởng lợi 1.800.000 đồng (04 ngày đầu mỗi ngày hưởng lợi 50.000 đồng, 16 ngày còn lại mỗi ngày hưởng lợi 100.000 đồng) và Lê Văn Tuấn K tham gia cưỡng đoạt cùng với nhóm của Trương Công Đ được 02 ngày, số tiền cưỡng đoạt khoảng 9.000.000 đồng, hưởng lợi 150.000 đồng (ngày đầu hưởng lợi 50.000 đồng, ngày sau hưởng lợi 100.000 đồng). (Bút lục số: 598, 1027, 1086, 1111, 1797, 1799, 1803-1805, 1807, 1819).

Khoảng 1 giờ 55 phút ngày 04-01-2016, tại trước khách sạn Mai Vy và Thanh Vy (Số 35/5 và 35/12 đường Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Trương Minh T, Nguyễn Hoàng N và Lê Văn Tuấn K có hành vi cưỡng đoạt số tiền 400.000 đồng của Trần Ngọc H và Trần Nguyễn Phước T (là người chuyển giới bán dâm). Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định được các đối tượng gồm: Lê Văn D, Đào Thị C, Phạm Xuân L, Trương Công Đ, Khoa Kim Tuấn A, Trần Danh T, Trần Danh H, Trần Quang H, Nguyễn Thanh H, Đặng Việt D, Dương Quang C, Nguyễn Viết H, Ninh Ngọc Anh H đã có hành vi cưỡng đoạt tiền của những người bán dâm tại khu vực Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Tại Cơ quan điều tra, tất cả đều khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai bị hại, và các tài liệu, chứng cứ khác (bút lục số: 528, 560, 561, 598, 629, 685, 763, 797, 842, 892, 893, 928, 976, 1026, 1027, 1057, 1089, 1111).

Ngoài ra, quá trình điều tra Khoa Kim Tuấn A còn khai nhận vào khoảng cuối tháng 12/2015 đã chiếm đoạt của Nguyễn Hồ Đ 01 xe mô tô biển số 59U1-763.08 tại khu vực Bệnh viện Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển vụ việc đến Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để giải quyết theo thẩm quyền (bút lục: 1111A).

Vật chứng thu giữ của Trương Minh T: số tiền 3.360.000 đồng (trong đó có 400.000 đồng vừa chiếm đoạt của bị hại); 02 điện thoại di động (bút lục số: 28). Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh còn thu giữ những vật chứng khác, được nêu rõ tại Lệnh xuất khi vật chứng số 98-05/LXKVC-P2 ngày 12/4/2016 và số 103/LXKVC-P2 ngày 19/6/2016 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục số: 1897, 1898).

Tại Bản Cáo trạng số 178/CT-VKS-P2 ngày 02 tháng 5 năm 2018, truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Điểm a, c, d Khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại Bản án sơ thẩm số 196/2018/HS-ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Lê Văn D 07 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HS-ST ngày 15-5-2015 của Tòa án nhân dân, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, bắt bị cáo chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 /11/2014. Và xét xử các bị cáo khác theo qui định.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị đối với Bản án sơ thẩm số 196/2018/HS-ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng giữ nguyên mức án 07 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, hủy bỏ tổng hợp hình phạt đối với Lê Văn D của Bản án sơ thẩm số 196/2018/HS-ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và hủy Quyết định thi hành án phạt tù số 520/2018/QĐ-CA ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định giám đốc thẩm số 08/2020/HS-GĐT ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định: hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2018/HS-ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (phần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Dũng).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn Dũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án 34/2015/HS-ST ngày 15-5-2015 của Tòa án nhân dân, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận đã phân tích tính chất, mức độ, vai trò, động cơ phạm tội của bị cáo;

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Dũng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Dũng 07 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Dũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8 năm 2014 đến ngày 17/11/2014 bị cáo Lê Văn D cùng với Đào Thị C, Huy và Kiệt (không rõ lai lịch) đã cưỡng đoạt tiền của các bị hại là những người bán dâm (nam chuyển giới), từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/một lần/một người tại khu vực trước Công trường Đại học Bách Khoa, đường Lý Thường Kiệt, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng cộng số tiền Dũng và đồng bọn cưỡng đoạt là: 135.000.000 đồng, Lê Văn D hưởng lợi khoảng 45.000.000 đồng. Với hành vi của Lê Văn D đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại Điều 135 Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vụ lợi cho cá nhân bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác hại xấu đến trật tự trị an của xã hội nên cần xử lý nghiêm.

Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng xem thường, cố ý thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian dài, đối với nhiều người. Bị cáo Lê Văn Dũng phạm tội có tổ chức, tái phạm nguy hiểm, chiếm đoạt tài sản có giá trị từ “năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng”. Đây là tình các tiết định khung tăng nặng được qui định tại Điểm a, c, d Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Do bị cáo phạm tội nhiều lần nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa chữa bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo.

Xét về vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo Lê Văn Dũng, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu. Do vậy, cần có mức án nghiêm

khắc tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với Bản án số 34/2015/HS-ST ngày 15/5/2015 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 18/5/2015 và tiếp tục tạm giam cho đến nay. Do đó Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt tù của bản án 34/2015/HS-ST ngày 15/5/2015 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh mà tính thời hạn tạm giam đối với bị cáo trong vụ án này là từ ngày 18/5/2018.

[6] Về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, Bản án sơ thẩm số 196/2015/HS-ST ngày 13-6-2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét và đã có hiệu lực phạt luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, c, d khoản 2 điều 135; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 07 (Bảy) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.